

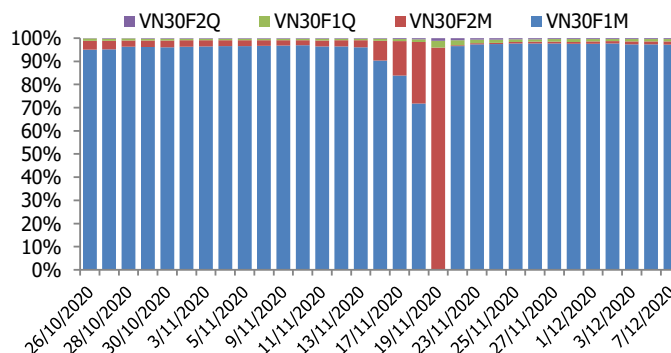
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2012	17/12/2020	10	994.50	31,608
VN30F2101	21/1/2021	45	992.30	443
VN30F2103	18/3/2021	101	987.00	335
VN30F2106	17/6/2021	192	987.40	134

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến sự bật tăng của thị trường với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng giá từ 5,7 đến 8,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,67 điểm. Do đó, basis các hợp đồng thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2012 giảm nhẹ xuống 2,49 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2101 gần như đi ngang, đóng cửa ở mức +0,29 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Sự vận động của các trụ bài bản và linh hoạt. Dòng tiền xoay vòng từ ngân hàng, thực phẩm - đồ uống và bất động sản qua từng phiên giúp thị trường vẫn giữ được nhiệt. Nhìn chung, dòng tiền đầu cơ vẫn len lỏi vào nhóm các cổ phiếu trụ, điều này đem đến niềm tin về xu thế tích cực sẽ kéo dài và bền vững hơn. Bên cạnh đó, động thái mua ròng của khối nhà đầu tư nước ngoài trong những phiên gần đây có thể được xem là động lực mới dành cho thị trường. Về kỹ thuật, chỉ số VN30-Index có cơ hội kiểm nghiệm vùng cản 991-1.000 điểm trong ngắn hạn.
- Dù chịu sức ép từ áp lực bán chốt lời, nhưng dòng tiền vẫn rất khỏe để xoay vòng các nhóm trụ, giúp chỉ số duy trì xu hướng tăng. Việc đoán đỉnh ở đâu là rất khó trong một thị trường dồi dào về mặt dòng tiền, chiến lược khả thi là tiếp tục nương theo xu hướng tăng của thị trường. Do đó, chiến lược Long sẽ chỉ được ưu tiên trong các nhịp điều chỉnh thay vì cố gắng mua đuổi theo đà tăng, vùng hỗ trợ từ khu vực 987-991 điểm là khu vực cần quan sát kỹ theo chiều Long đối với HĐTL tháng 12. Trong khi đó, chiến lược Short cần có sự kiên nhẫn hơn, chỉ short với tầm nhìn ngắn trong phiên khi giá tiếp cận khu vực 998-1002 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược bám theo xu hướng trong ngắn hạn vẫn là canh Long trong các nhịp điều chỉnh với hỗ trợ của chỉ số phái sinh là 987-991 điểm với tầm nhìn mục tiêu tới khu vực 998-1.006 điểm. Trong khi đó, canh Short lướt ngắn hạn trong phiên ở các nhịp giá tiếp cận kháng cự 998-1002 điểm.

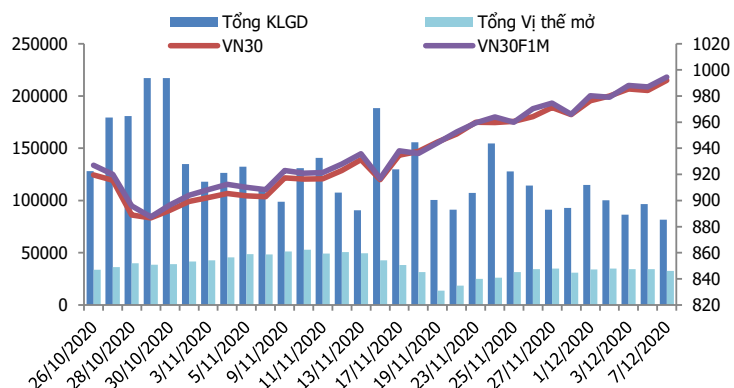
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

Theo dõi thêm xu hướng diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới.

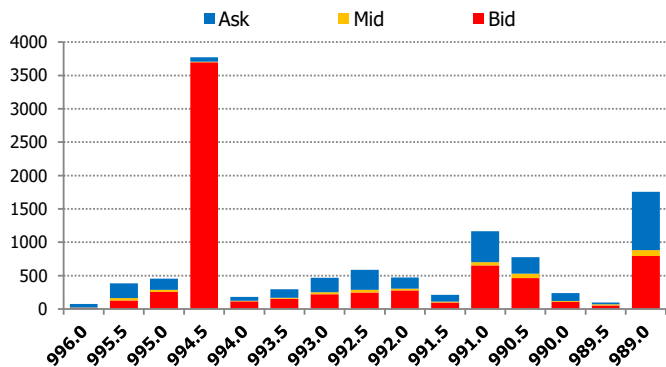
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2012	994.5	0.76	80,839	-16.0	31,608	-5.6
VN30F2101	992.3	0.74	712	95.6	443	0.9
VN30F2103	987.0	0.58	34	21.4	335	-0.6
VN30F2106	987.4	0.83	19	-56.8	134	8.1
Tổng			81,604	-15.6	32,520	-5.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến sự bật tăng của thị trường với 4 HĐT đóng cửa ghi nhận mức tăng giá từ 5,7 đến 8,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,67 điểm. Do đó, basis các hợp đồng thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 81.604 hợp đồng, giảm 15,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 12 với 80.839 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2012 là 992,36 điểm (thấp hơn 2,14 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2101 là 993,59 điểm (+1,29 điểm), VN30F2103 là 995,56 điểm (+8,56 điểm) và VN30F2106 là 998,77 điểm (+11,37 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F2M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	987-991	980-985	956-960
Kháng cự	996-1000	998-1002	1000-1010

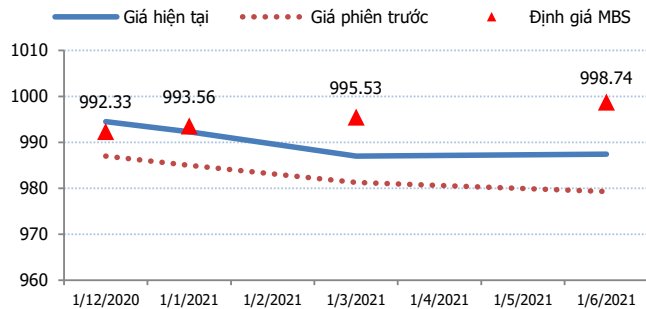
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



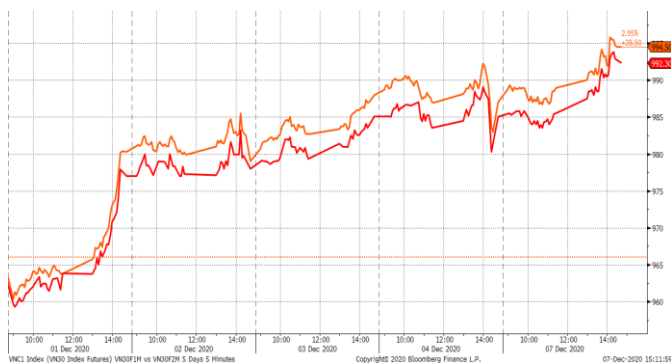
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.2	-2.00	-0.2	-2.28
VN30F1Q - VN30F1M	-7.5	-5.70	-1.8	-4.98
VN30F1Q - VN30F2M	-5.3	-3.70	-1.6	-2.7
VN30F2Q - VN30F1M	-7.1	-7.70	0.6	-6.66
VN30F2Q - VN30F2M	-4.9	-5.70	0.8	-4.38
VN30F2Q - VN30F1Q	0.4	-2.00	2.4	-1.68

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



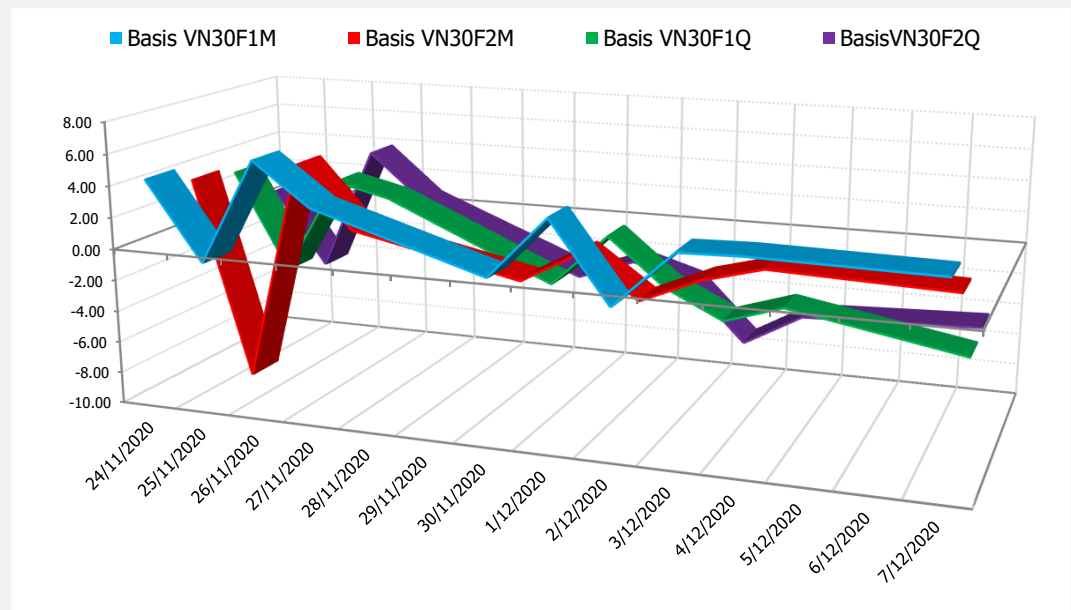
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Phiên giao dịch đầu tuần chứng kiến sự bật tăng của thị trường với 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng giá từ 5,7 đến 8,1 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,67 điểm. Do đó, basis các hợp đồng thay đổi không đáng kể so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2012 giảm nhẹ xuống 2,49 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2101 gần như đi ngang, đóng cửa ở mức +0,29 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cũng thay đổi không đáng kể vào cuối phiên giao dịch hôm nay, hiện nằm trong khoảng -7,5 điểm đến +0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F2101-VN30F2012) thay đổi không đáng kể, hiện ở mức -2,2 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Hiện tại nhà đầu tư có thể theo dõi thêm xu hướng diễn biến chênh lệch giá giữa các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới.

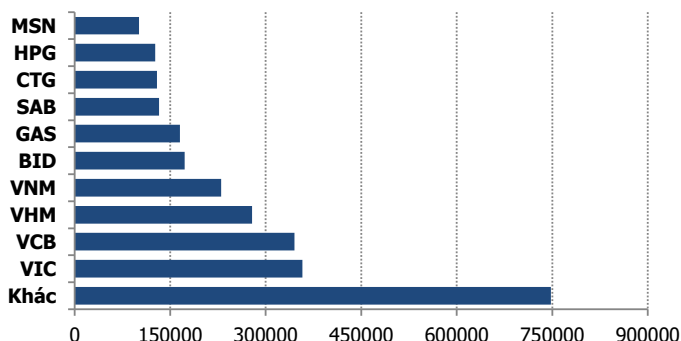
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



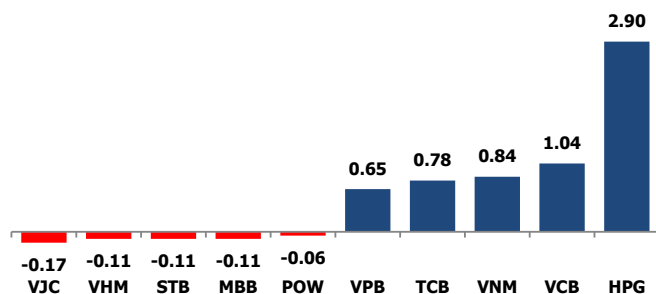
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1029.98	992.01
Thay đổi	8.49	7.67
%Chg	0.83	0.78
YTD	7.18	12.85
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,845.38	2,787.17
P/E	16.76	13.67
P/B	2.16	2.18

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Tiếp nối đà tăng thời gian gần đây, thị trường duy trì sắc xanh ngay từ những phút mở cửa phiên đầu tuần. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu Bluechips như HPG, SAB, VNM, VRE, SSI...cũng như các cổ phiếu ngân hàng BID, VPB, TCB, HDB...

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 7,67 điểm (0,78%) lên 992,01 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 157,14 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 4.638 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại mua ròng gần 250 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VJC (73,36 tỷ đồng), HPG (61,27 tỷ đồng), VNM (41,81 tỷ đồng), GAS (31,29 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,029.98	0.83	16.76	7.18
Dow Jones	30,069.79	(0.49)	25.12	5.37
S&P500	3,691.96	(0.19)	28.93	14.27
Nikkei 225	26,473.96	(0.28)	37.02	11.91
Shanghai	3,416.60	(0.81)	17.90	12.02
DAX	13,271.00	(0.21)	66.00	0.17
Vàng	1,863.62	0.05		22.83
Dầu WTI	45.59	(0.37)		(25.34)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba - 08/12/2020			
Mỹ- Triển vọng năng lượng EIA			
Thứ Tư - 09/12/2020			
Canada- Quyết định lãi suất			
Thứ Năm - 10/12/2020			
Mỹ- Thay đổi việc làm			
Mỹ- Dự trữ dầu thô			
Thứ Sáu - 11/12/2020			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	778K	775K	
Thứ Hai - 12/12/2020			
Thứ Hai - 07/12/2020			
Nhật- GDP quý 3	5.00%	-8.10%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ diễn biến trái chiều sau khi lập đỉnh mới vào tuần trước, trong bối cảnh nhà đầu tư lo ngại về số ca Covid-19 gia tăng và mong đợi những tiến triển về gói kích thích mới. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 148,47 điểm, tương đương 0,49%, xuống 30.069,79 điểm. S&P 500 giảm 7,16 điểm, tương đương 0,19%, xuống 3.691,96 điểm. Nasdaq tăng 55,71 điểm, tương đương 0,45%, lên 12.519,95 điểm
- Giá dầu quay đầu suy giảm vào ngày thứ Hai (07/12), khi tác động bởi sự gia tăng số ca nhiễm Covid-19 cùng với căng thẳng leo thang giữa Mỹ và Trung Quốc. Giá dầu Brent tương lai giảm 46 cent, tương đương 0,9%, xuống 48,79 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 50 cent, tương đương 1,1%, xuống 45.76 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 7/12 tăng hơn 1% lên đỉnh hai tuần nhờ kỳ vọng về gói kích thích kinh tế mới ở Mỹ. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 23,9 USD lên 1.862 USD/ounce, trong phiên có lúc chạm 1.868,25 USD/ounce, cao nhất kể từ ngày 23/11. Giá vàng tương lai tăng 1,4% lên 1.866 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VCB và VNM là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, HPG đóng góp 2,99 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Products	9.30	110,000	0.92	1.93%	216.319	0.84	22.99	7.83
HPG	Metals & Mining	8.93	38,200	3.38	4.21%	914.192	2.90	11.79	2.31
VIC	Real Estate Management & Development	8.37	105,800	0.00	0.86%	71.815	0.00	39.77	4.16
TCB	Banks	7.88	25,050	1.01	1.61%	325.971	0.78	7.69	1.25
VPB	Banks	6.15	28,100	1.08	1.61%	124.67	0.65	6.83	1.38
VCB	Banks	4.87	93,100	2.20	2.08%	87.232	1.04	20.11	3.69
VHM	Real Estate Management & Development	4.66	84,700	-0.24	1.55%	124.761	-0.11	12.28	3.72
MSN	Food Products	4.54	86,000	0.00	1.87%	71.08	0.00	41.61	4.91
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.48	55,700	0.00	0.90%	81.109	0.00	13.15	2.90
MBB	Banks	4.46	20,900	-0.24	1.20%	172.776	-0.11	6.98	1.26
MWG	Specialty Retail	4.32	114,300	0.35	1.76%	76.95	0.15	13.42	3.40
VJC	Airlines	3.97	118,000	-0.42	0.85%	57.049	-0.17	#N/A N/A	4.42
STB	Banks	3.42	15,550	-0.32	1.29%	234.258	-0.11	11.80	0.99
CTG	Banks	3.32	-	0.00	1.45%	254.749	0.00	11.77	1.56
HDB	Banks	3.13	21,850	0.69	0.92%	58.75	0.21	8.10	1.59
NVL	Real Estate Management & Development	2.68	60,500	0.17	1.00%	82.48	0.04	10.36	2.36
EIB	Banks	2.31	17,200	0.88	0.88%	1.544	0.20	24.74	1.27
SAB	Beverages	1.87	207,000	2.48	3.22%	15.76	0.45	32.79	6.70
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.81	78,500	0.00	2.19%	46.673	0.00	17.09	3.60
VRE	Real Estate Management & Development	1.72	28,300	1.07	1.62%	101.611	0.18	28.28	2.27
KDH	Real Estate Management & Development	1.27	27,200	0.93	1.30%	43.077	0.12	13.16	1.96
GAS	Gas Utilities	1.06	86,300	0.94	1.53%	119.135	0.10	18.16	3.53
SSI	Capital Markets	0.95	20,550	2.49	1.73%	144.946	0.23	11.21	1.31
BID	Banks	0.89	43,000	3.24	3.23%	176.014	0.28	20.23	2.21
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.88	51,300	0.98	0.78%	27.353	0.09	75.28	3.06
REE	Industrial Conglomerates	0.84	46,900	-0.21	2.15%	16.197	-0.02	10.20	1.34
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.69	11,450	-0.87	2.63%	136.941	-0.06	16.86	0.95
SBT	Food Products	0.58	19,100	-0.52	2.63%	63.082	-0.03	27.19	1.59
TCH	Machinery	0.49	19,750	0.25	2.60%	452.701	0.01	6.89	1.39
ROS	Construction & Engineering	0.16	2,220	0.45	1.82%	11.906	0.01	#N/A N/A	0.21

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

0

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn